

Bàn thêm quan niệm và định nghĩa về phạm trù dân tộc

Nguyễn Hoàng Hưng^(*)

Tóm tắt: Trên cơ sở nêu và phân tích các quan niệm và định nghĩa về phạm trù dân tộc của một số học giả trong nước và trên thế giới, tác giả bài viết xem xét và luận giải quan niệm và định nghĩa về phạm trù dân tộc với mong muốn có được những luận chứng khoa học khi đề ra chính sách dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, chủ quyền của dân tộc,....

Từ khóa: Dân tộc, Phạm trù dân tộc, Chủ nghĩa Marx, Chủ nghĩa xã hội khoa học

Có thể nói, dân tộc là một trong những vấn đề phức tạp, có ý nghĩa quan trọng, nó đã và đang còn được tranh luận cả về lý luận, chính trị cũng như thực tiễn. Điều ấy chứng tỏ đây là đối tượng thuộc về đời sống hiện thực cần phải tiếp tục nghiên cứu. Nhưng, để tìm hiểu được một cách thỏa đáng, có sức thuyết phục về vấn đề nói trên thì trước hết cần làm rõ phạm trù (khái niệm) dân tộc là gì. Nếu không nhận biết được bản chất khái niệm này thì rất khó hoặc không thể luận chứng với kết quả khả quan các vấn đề to lớn như chính sách dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, chủ quyền của dân tộc, dân tộc và tôn giáo, độc lập dân tộc, v.v... Xác định phương pháp nghiên cứu như vậy chính là để đi đến bàn

những vấn đề chính trị thực tiễn mang tính thời sự cấp bách hiện nay.

Dân tộc thường được những nhà hoạt động chính trị cũng như giới nghiên cứu, giảng dạy lý luận, khoa học xã hội sử dụng với hai nghĩa rộng và hẹp.

Theo nghĩa rộng, đó là cách hiểu về cơ bản giống như định nghĩa dân tộc của J. Stalin, cho rằng “Dân tộc là một khối cộng đồng gồm nhiều người, khối ổn định, hình thành trong quá trình lịch sử, sinh ra trên cơ sở một ngôn ngữ chung, một lãnh thổ chung, một đời sống kinh tế chung, một cấu tạo tâm lý chung biểu hiện trong một nền văn hóa chung” (M. Rôdentan và P. Iudin, 1976, tr.219). Quan điểm này cho thấy rõ, dân tộc là một cộng đồng người được hình thành trong quá trình lịch sử và có 5 đặc trưng cơ bản, đó là: 1) một khối cộng đồng gồm nhiều người, ổn định; 2) có chung một ngôn ngữ; 3) có chung một

(*) Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Hà Giang.

lãnh thổ; 4) có chung một đời sống kinh tế; 5) có chung tâm lý. Tất cả các đặc trưng ấy của dân tộc, theo J. Stalin, được biểu hiện trong một nền văn hóa chung.

Theo định nghĩa trên, với trường hợp Việt Nam, 54 thành phần dân tộc anh em, ngoài những nét riêng biệt, đã có chung, sử dụng chung một ngôn ngữ, một lãnh thổ, một nền kinh tế, một đặc điểm tâm lý biểu hiện trong một nền văn hóa chung, đó là dân tộc Việt Nam. Như vậy, Việt Nam là một quốc gia đa thành phần dân tộc. Tất cả các thành phần dân tộc ở đây tập hợp lại, có mối quan hệ keo sơn, thống nhất với nhau, tạo thành dân tộc Việt Nam. Định nghĩa dân tộc tương đương với quốc gia.

Trên thế giới có trường hợp cộng đồng người Triều Tiên là không có sự phân chia thành các thành phần và có đầy đủ các đặc trưng như trong định nghĩa trên đây của J. Stalin (Phan Hữu Dật, 2001, tr.25). Cộng đồng người Triều Tiên cũng tập hợp, thống nhất, gắn bó với nhau thành dân tộc Triều Tiên. Đây là dân tộc đơn nhất, tức là không bao gồm nhiều thành phần dân tộc nhỏ trong đó.

Theo nghĩa hẹp, dân tộc là khái niệm chỉ một dân tộc nhỏ với tư cách thành phần trong dân tộc lớn. Thí dụ: dân tộc Thái, dân tộc Mường, dân tộc Tày (của Việt Nam). Đây là cách hiểu và được sử dụng có thể nói đã đến mức phổ biến của nhiều nhà hoạt động, lãnh đạo chính trị, lý luận chính trị và trong các tài liệu về khoa học xã hội ở Việt Nam.

Nhưng, còn có một số khá đông các nhà nghiên cứu về dân tộc học không nhất trí với cách hiểu và dùng khái niệm dân tộc để chỉ một trong những thành phần của dân tộc Việt Nam (Vũ Dũng, 2009, tr.122). Theo họ, không nên

gọi là dân tộc Thái, dân tộc Mường, dân tộc Tày, v.v... (ở Việt Nam), mà nói và viết là tộc người Thái, tộc người Mường, tộc người Tày, v.v... (ở Việt Nam). Theo quan điểm của chúng tôi, sử dụng cách nói và viết tộc người Thái, tộc người Mường, tộc người Tày, v.v... thay cho dân tộc Thái, dân tộc Mường, dân tộc Tày, v.v... (ở Việt Nam) là chính xác, mang tính khoa học, hợp lý hơn. Bởi, tất cả 54 tộc người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam có chung một lãnh thổ, nên mới được gọi là dân tộc, trong dải đất hình chữ S Việt Nam không bao gồm 54 lãnh thổ riêng biệt cho 54 thành phần dân tộc, nên 54 thành phần của dân tộc Việt Nam mà gọi là 54 dân tộc khác nhau thì có khả năng sẽ dẫn đến cách ngầm hiểu rất sai lầm về cả khoa học, chính trị và thực tiễn.

Thực tế còn cho thấy, các thành phần của dân tộc Việt Nam ở rải rác khắp các tỉnh, thành, vùng miền, và mỗi khu vực lại đan xen nhiều tộc người cùng cư trú. Chẳng hạn, tại xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn, Yên Bái, có 4 tộc người cùng sinh sống là Dao, Thái, Mông và Việt (Kinh); xã Thân Thuộc, huyện Than Uyên, Lai Châu có 5 tộc người sinh sống là Thái, Mông, Dao, Khơ Mú và Việt (Vũ Dũng, 2009, tr.131). Tức là mỗi tộc người Việt Nam không có lãnh thổ riêng, tất cả các thành phần dân tộc của chúng ta có chung một lãnh thổ - Tổ quốc Việt Nam. Không có lãnh thổ riêng thì một khối cộng đồng người không thể gọi là dân tộc, nên gọi là tộc người cho chính xác về khoa học, và đây là sự khái quát, phản ánh đúng thực tế.

Trở lại cách hiểu dân tộc với nghĩa rộng, tức là theo định nghĩa đã dẫn của J. Stalin được nhiều tác giả trong giới

nghiên cứu, giảng dạy có ý kiến trao đổi nhằm đi đến một quan niệm chính xác, hợp lý, có sức thuyết phục hơn về phạm trù đó.

Như chúng ta đã biết, J. Stalin là nhân vật lịch sử rất nổi tiếng về không ít lĩnh vực. Trong nhiều chục năm, ông giữ chức vụ cao nhất trong Đảng Cộng sản Liên Xô. Ông còn là một tướng lĩnh tài ba, được phong quân hàm Đại nguyên soái. Hơn nữa, J. Stalin còn là nhà lý luận xuất sắc đã tham gia giảng dạy ở bậc đại học. Trong một hệ trước tác mang giá trị bất hủ của mình, J. Stalin rất chú trọng bảo vệ, phát triển và tuyên truyền tư tưởng, lý luận khoa học của Marx, Engels và Lenin.

Định nghĩa nói trên của J. Stalin được rút ra từ tác phẩm mang tên *Chủ nghĩa Marx và vấn đề dân tộc* của ông xuất bản lần đầu tiên vào năm 1913, và trong công trình khác có tựa đề *Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Lenin* ấn hành năm 1929 (M. Rôdentan và P. Iudin, 1976, tr.187). J. Stalin đã bám sát di sản kinh điển của Marx, Engels và Lenin đã viết ở nhiều văn kiện rằng, dân tộc là sản phẩm lịch sử, nó được hình thành cùng với sự ra đời của CNTB. Chẳng hạn, tại *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Marx và Engels có nói đến sự hình thành “một dân tộc *thống nhất*, có một chính phủ *thống nhất*, một luật pháp *thống nhất*” trong CNTB (C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, 1995, Tập 4, tr.603). Thí dụ khác, khi viết sơ lược tiểu sử của Marx, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Marx, Lenin đã có luận điểm: “Dân tộc là sản vật và hình thức tất nhiên của thời đại tư sản trong quá trình phát triển của xã hội” (V. I. Lênin: Toàn tập, 1980, Tập 26, tr.88). Chính vì thế, ngay trong tác phẩm có

nêu định nghĩa dân tộc nổi tiếng nói trên, J. Stalin còn nói rõ dân tộc là một phạm trù, một hiện tượng lịch sử ra đời trong CNTB, trước CNTB không thể có dân tộc.

Ý kiến trên của J. Stalin, thiết tưởng, là khó được sự đồng tình của nhiều tác giả nghiên cứu, giảng dạy thực thụ, mặc dù vẫn rất quý trọng phẩm chất khoa học, chính trị và nhân cách của tác giả *Chủ nghĩa Marx và vấn đề dân tộc*. Chúng ta cần phải nhận thức được rằng, Marx, Engels và Lenin là những thiên tài, nhưng các ông cũng là con người hiện thực không thể câu toàn trách bị. Marx, Engels và Lenin cũng có những khuyết điểm, sai lầm. Chính Engels đã thừa nhận ông và Marx có sai lầm nghiêm trọng. Engels viết về điều đó như sau: “lịch sử chứng minh rằng chúng tôi (tức là Marx và Engels - người trích) cũng đã phạm sai lầm, lịch sử đã vạch ra rằng quan điểm của chúng tôi lúc bấy giờ (mấy năm giữa thế kỷ XIX - người trích) là một ảo tưởng. Lịch sử còn đi xa hơn thế nữa: lịch sử không những đã đánh tan sai lầm hồi bấy giờ của chúng tôi mà còn hoàn toàn đảo lộn những điều kiện trong đó giai cấp vô sản đang phải chiến đấu” (C. Mác và Ph. Ăngghen: Tuyển tập, 1984, Tập VI, tr.600). Vậy, tiếp cận di sản tư tưởng, lý luận của Marx, Engels và Lenin, chúng ta phải với một tinh thần khoa học nghiêm túc, nhận thức được nhiều giá trị bất hủ trong đó, đồng thời còn phải chú ý, thận trọng để thấy được một số những nguyên lý, luận điểm đúng đắn trong giai đoạn lịch sử trước đây, nhưng nay đã không còn hoàn toàn phù hợp, thậm chí phải sửa đổi ít hoặc nhiều, v.v...

Thực tế lịch sử đã chứng minh, và cả Marx cùng Engels cũng nói nhiều

lần, dân tộc đã xuất hiện trước CNTB. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, Marx và Engels viết: “Sự đối lập giữa thành thị và nông thôn xuất hiện cùng với bước quá độ từ thời đại dã man lên thời đại văn minh, từ chế độ bộ lạc lên nhà nước, từ tính địa phương lên dân tộc” (C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, 1995, Tập 3, tr.72). Trong luận điểm này, mệnh đề “từ chế độ bộ lạc lên nhà nước” tức là từ chế độ bộ lạc lên chế độ có nhà nước. Hai chữ “nhà nước” ở đây được xác định cụ thể, đó là nhà nước trong chế độ chiếm hữu nô lệ, tức nhà nước đầu tiên trong lịch sử, có trước nhà nước tư sản, trước cả nhà nước của thời kỳ phong kiến. Luận điểm trên đã diễn đạt rất rõ tư tưởng, quan điểm của Marx và Engels. Hai ông cho rằng hiện tượng dân tộc xuất hiện cùng với nhà nước đầu tiên trong lịch sử có trước thời đại tư bản và phong kiến.

Tại một văn kiện khác có tựa đề *Về sự tan rã của chế độ phong kiến và sự xuất hiện các quốc gia dân tộc*, Engels viết: “trong suốt toàn bộ thời kỳ Trung cổ, ranh giới của sự lan tỏa ngôn ngữ hoàn toàn không ăn khớp với ranh giới quốc gia; nhưng mỗi dân tộc, trừ Italia, đều có một quốc gia đặc biệt lớn ở châu Âu làm đại biểu, và xu hướng thành lập những quốc gia dân tộc ngày một rõ rệt và có ý thức” (C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, 1995, Tập 21, tr.578). Trong khoa học xã hội nói chung, khoa học lịch sử nói riêng, thời kỳ Trung cổ về thời gian là tương ứng với thời kỳ phong kiến, xuất hiện và tồn tại trước CNTB.

Vậy, qua hai luận điểm trong di sản kinh điển của Marx và Engels đã được trích dẫn và phân tích sơ bộ kể trên, chúng ta thấy theo quan niệm của chủ nghĩa xã hội khoa học, dân tộc là một

phạm trù lịch sử xuất hiện và tồn tại từ khi có sự hiện diện của nhà nước đầu tiên trong lịch sử, chứ không phải là sản phẩm chỉ được ra đời cùng với CNTB.

Đến đây, qua tìm hiểu và phân tích mấy nguyên lý của Marx và Engels, có thể đi đến khẳng định cần phải đính chính ý kiến của J. Stalin khi ông cho rằng dân tộc xuất hiện trong thời kỳ CNTB đang lên, trước chế độ xã hội này không thể có dân tộc.

Cũng đến đây chúng ta thấy, nhiều nhà khoa học Liên Xô như: Viện sĩ A. M. Rumanchev cho rằng sự “ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản dẫn đến việc xuất hiện các dân tộc” (A. M. Rumiantxép, 1986, tr.108); Giáo sư B. N. Ponomarev khẳng định dân tộc “xuất hiện trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên” (B. N. Pônônarép, 1962, tr.211);v.v... là không có sức thuyết phục vì không phản ánh đúng thực tế lịch sử được tác giả của chủ nghĩa xã hội khoa học đã trình bày trong các văn kiện quan trọng.

Ngoài ý kiến của J. Stalin có liên quan đến định nghĩa dân tộc do ông đề xuất cần được đính chính như đã nói, theo tôi, định nghĩa dân tộc của J. Stalin với 5 đặc trưng cơ bản như đã nêu ở phần trước, từ khi được trình bày vào năm 1913 đến nay, đã trải qua một thế kỷ có dư, về cơ bản, vẫn giữ nguyên giá trị khoa học.

Nhiều nhà nghiên cứu không nêu đặc trưng 1 (một khối cộng đồng gồm nhiều người và ổn định), chỉ nêu 4 đặc trưng còn lại của dân tộc trong định nghĩa dân tộc của J. Stalin. Theo tôi, J. Stalin đã viết rất rõ rằng dân tộc là một khối cộng đồng gồm nhiều người và ổn định. Đây là đặc trưng rất quan trọng không kém gì các đặc trưng khác của

dân tộc. Nếu không phải là một cộng đồng gồm nhiều người, mà chỉ là một nhóm ít cá nhân, có nguy cơ mai một dần, hoặc bị tiêu diệt cho đến hết thì một khối người nào đó không thể mang danh dân tộc. Một khối cộng đồng gồm nhiều người, nhưng không ổn định, không gắn kết với nhau trên một lãnh thổ thì cũng không phải là một dân tộc. Người Do Thái từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ I trước công nguyên bị đế quốc Babilon, rồi đến đế quốc Roma đàn áp, khủng bố rất dã man, họ bị các kẻ thù đó muốn nuốt chửng, nên phải vô cùng sợ hãi, rên xiết, kêu than, cầu mong một thế lực mạnh mẽ nào đó đến cứu giúp mình, và đành rời bỏ quê hương, chạy tán loạn lưu trú, lánh nạn khắp thế giới suốt 2000 năm, cho đến ngày 14/5/1948 mới được Liên Hợp Quốc cho lập lại quốc gia, lấy tên là Nhà nước Israel (Theo: Mai Thanh Hải, 2002, tr.185-187). Trong khoảng 2000 năm chạy trốn ẩn nấp tại nhiều quốc gia, vùng miền thuộc hành tinh chúng ta đang sống đầy lo âu khiếm vĩa kinh hoàng ấy, khối đông dân chúng Do Thái không còn là một cộng đồng người ổn định có chung lãnh thổ, do vậy, cũng không có kinh tế chung, v.v..., nên không ngoại trừ khả năng bị xóa bỏ dân tộc mang tên Do Thái. Nếu như thiếu sự ra tay, can thiệp tích cực và có hiệu quả của Liên Hợp Quốc thì Nhà nước Israel không thể được lập lại và dân tộc Do Thái chắc chắn sẽ bị cáo chung.

Từ lập luận và hiểu bản chất vấn đề như trên, tôi cho rằng, không thể nhất trí với ý kiến khi nói rằng, trong 2000 năm, số đông người Do Thái không ổn định, không cư trú trên một lãnh thổ chung, cũng không thể có một nền kinh tế chung, phải bỏ của chạy giữ lấy tính mạng, sống ẩn tránh khắp nơi trên thế

giới, mà vẫn là một dân tộc, rồi từ đó, cho rằng, định nghĩa dân tộc của J. Stalin phải được xem xét lại, vì đặc trưng về lãnh thổ không phải là đặc trưng bắt buộc như J. Stalin đã viết (Phan Hữu Dật, 2004, tr.24).

Với quan điểm mang tính trao đổi, phê phán định nghĩa dân tộc của J. Stalin, có ý kiến cho rằng, đặc trưng văn hóa của dân tộc là cần thiết, “nhưng nếu chỉ giới hạn trong khuôn khổ tâm lý thì quá hạn hẹp. Nên chăng, mở rộng ra thành đặc tính dân tộc” (Phan Hữu Dật, 2004, tr.24). Điều đó cho chúng ta thấy, ý kiến trên đã có sự lầm lẫn khi đọc J. Stalin và trong cách hiểu phạm trù văn hóa. J. Stalin nói về các đặc trưng của dân tộc (cộng đồng gồm nhiều người ổn định, ngôn ngữ chung, lãnh thổ chung, kinh tế chung, cấu tạo tâm lý chung) được biểu hiện trong một nền văn hóa chung. Khái niệm văn hóa được J. Stalin dùng ở đây với nghĩa rộng, tức là bao gồm toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử, chứ không chỉ giới hạn văn hóa trong khuôn khổ tâm lý.

Trong cuốn *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học* được viết một cách công phu, nghiêm túc, tái bản lần thứ hai có sửa chữa, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 2004, tại chương X về CNXH với vấn đề dân tộc, mặc dù không dẫn định nghĩa dân tộc của J. Stalin, nhưng có nêu 4 đặc trưng về dân tộc, giống về đại thể 4 đặc trưng trong định nghĩa dân tộc của J. Stalin. Điều này chứng tỏ giá trị, sức sống và ảnh hưởng tích cực của định nghĩa dân tộc do J. Stalin trình bày từ khoảng 100 năm trước.

Quyển *Tập bài giảng về công tác dân tộc* do một nhóm cán bộ, giảng viên

của Trường Cán bộ dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc biên soạn, in để lưu hành, sử dụng nội bộ năm 2011 là ấn phẩm có giá trị đáng kể về khoa học. Về cách hiểu phạm trù dân tộc, tại trang 8 cuốn sách viết: “Dân tộc gắn liền với Nhà nước, tức là dân tộc đã định hình thành quốc gia - dân tộc, nhà nước dân tộc từ rất xa xưa trong lịch sử chứ không phải chỉ đến khi chủ nghĩa tư bản, nhà nước tư sản ra đời mới có dân tộc” (Trường Cán bộ dân tộc, 2011, tr.8). Đó là một nhận xét khái quát chính xác thực tế lịch sử và theo chỉ dẫn của các nhà kinh điển sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học. Nó giúp cho giới nghiên cứu cũng như các học viên hiểu rõ thêm về phạm trù dân tộc. Thiết nghĩ, luận điểm ấy nên được bổ sung vào định nghĩa và cách hiểu về dân tộc còn khiếm khuyết từ bấy lâu nay của chúng ta.

Đã có ý kiến cho rằng, trong khoa học, bác bỏ một khái niệm đã khó, nhưng nêu lên một khái niệm mới để thay thế thì còn khó hơn gấp nhiều lần (xem: Phan Hữu Dật, 2004, tr.23). Có lẽ vì thế mà nhiều nhà nghiên cứu, giảng dạy khi viết giáo khoa, giáo trình về vấn đề dân tộc, đáng ra phải nêu lên định nghĩa về dân tộc, nhưng đã không hoặc chưa làm được công việc đó.

Thiết nghĩ, nghiên cứu, giảng dạy về vấn đề dân tộc mang tính lý luận, chính trị và thực tiễn vào loại rất phức tạp nhưng không thể lẩn tránh này, tất yếu phải xác định, hiểu cho được đến một chừng mức nào đó về bản chất phạm trù là đối tượng tiếp cận nói trên. Vậy, từ tiếp thu, kế thừa định nghĩa dân tộc của J. Stalin và luận điểm đã dẫn trong *Tập bài giảng về công tác dân tộc*, tôi xin được chỉnh sửa vài chi tiết mang tính kỹ thuật, chứ không phải nội

dung, để phát biểu một định nghĩa về dân tộc như sau: *Dân tộc là một khối cộng đồng gồm nhiều người ổn định hình thành cùng với nhà nước đầu tiên trong lịch sử, có chung một hoặc nhiều ngôn ngữ, một lãnh thổ, một nền kinh tế, một tâm lý được biểu hiện trong một nền văn hóa chung*. Thật ra, định nghĩa này chỉ là sự tiếp thu, kế thừa có chọn lọc và bổ sung một chi tiết nhỏ so với các quan niệm đã xuất hiện và tồn tại trong lịch sử nghiên cứu về dân tộc. Vì thế, ở đây, không cần phải dẫn giải nhiều, chỉ xin nói đôi câu về đặc trưng của dân tộc là *khối cộng đồng gồm nhiều người ổn định cùng chung một hoặc nhiều ngôn ngữ*.

Thực tế đã cho thấy, ngôn ngữ cũng như các sự vật, hiện tượng khác, luôn vận động, phát triển. Có ngôn ngữ trước đây được dùng phổ biến, nay đã là tử ngữ. Có ngôn ngữ một thời xa lạ thì nay trở nên quen thuộc với ít hoặc nhiều tộc người nào đó. Tiếng Việt bây giờ đã được dùng phổ biến như tiếng mẹ đẻ của hầu hết các tộc người thiểu số Việt Nam.

Trong thời đại mới, không ít quốc gia, dân tộc đã sử dụng nhiều ngôn ngữ. Tại đây, nhiều ngôn ngữ cùng được dùng một cách phổ biến và coi là chính thức, thí dụ như các khối cộng đồng người, dân tộc Afghanistan, Ấn Độ, Bangladesh, Bhutan, v.v..., đã đồng thời sử dụng 2 ngôn ngữ (*Các nước trên thế giới*, 1990, tr.12, 16, 22, 26, 28). Vì vậy, nên bổ sung vào định nghĩa, cách hiểu về dân tộc một chi tiết nhỏ “có chung một hoặc nhiều ngôn ngữ”. Chắc chắn định nghĩa này cũng như vấn đề dân tộc nói chung sẽ còn được tiếp tục nghiên cứu và trao đổi, tranh luận □

(Xem tiếp trang 36)